SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 30/12/2023 16:53:56 +07:00

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 5617 /LĐTBXH-VPQGGN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V/v đôn đốc báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025, đến nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của 18/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (danh sách kèm theo).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương gửi đầy đủ báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH báo cáo gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo theo địa chỉ: số 35 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; địa chỉ thư điện tử: giamnghe@molisa.gov.vn, điện thoại: 02437478731/0907130485) trước ngày 31 tháng 12 năm 2023 để tổng hợp, công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên phạm vi toàn quốc.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị quý Ủy ban quan tâm thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPQGGN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Văn Thanh

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5617/LĐTBXH-VPQGGN ngày 29 /12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tỉnh, thành phố	Đã gửi	Chưa gửi	Tình trạng
1	Hà Giang		x	
2	Tuyên Quang		x	
3	Cao Bằng		x	
4	Lạng Sơn		x	
5	Lào Cai	x		Có QĐ UBND tỉnh - thiếu Biểu mẫu
6	Yên Bái	x		Có QĐ UBND tỉnh - thiếu Biểu mẫu
7	Thái Nguyên		x	
8	Bắc Kạn		x	
9	Phú Thọ	x		Có QĐ UBND tỉnh
10	Bắc Giang	x		Có QĐ UBND tỉnh - thiếu Biểu mẫu
11	Hòa Bình	x		Có QĐ UBND tỉnh
12	Sơn La		x	
13	Lai Châu		x	
14	Điện Biên		x	
15	Hà Nội		x	
16	Hải Phòng	x		Có QĐ UBND thành phố
17	Quảng Ninh	x		Có QĐ UBND tỉnh
18	Hải Dương	x		Có QĐ UBND tỉnh
19	Hưng Yên	x		Có QĐ UBND tỉnh
20	Vĩnh Phúc		x	
21	Bắc Ninh		x	
22	Hà Nam	x		Có QĐ UBND tỉnh - thiếu Biểu mẫu
23	Nam Định		x	
24	Ninh Bình	x		Có QĐ UBND tỉnh
25	Thái Bình		x	
26	Thanh Hóa	x		Có QĐ UBND tỉnh
27	Nghệ An		x	
28	Hà Tĩnh		x	
29	Quảng Bình		x	
30	Quảng Trị		x	
31	Thừa Thiên Huế		x	
32	Đà Nẵng		x	

STT	Tỉnh, thành phố	Đã gửi	Chưa gửi	Tình trạng
33	Quảng Nam		x	
34	Quảng Ngãi	x		Có QĐ UBND tỉnh
35	Bình Định		x	
36	Phú Yên		x	
37	Khánh Hòa		x	
38	Ninh Thuận		x	
39	Bình Thuận		x	
40	Đăk Lăk		x	
41	Đăk Nông		x	
42	Gia Lai	x		Có QĐ UBND tỉnh
43	Kon Tum		x	
44	Lâm Đồng		x	
45	Thành phố Hồ Chí Minh		x	
46	Đồng Nai		x	
47	Bình Dương		x	
48	Bình Phước		x	
49	Tây Ninh		x	
50	Bà Rịa - Vũng Tàu		x	
51	Long An		x	
52	Tiền Giang		x	
53	Bến Tre		x	
54	Trà Vinh		x	
55	Vĩnh Long	x		Có QĐ UBND tỉnh - thiếu Biểu mẫu
56	Cần Thơ	x		Có QĐ UBND thành phố
57	Hậu Giang		x	
58	Sóc Trăng		x	
59	An Giang		x	
60	Đồng Tháp		x	
61	Kiên Giang	x		Có QĐ UBND tỉnh
62	Bạc Liêu	x		Có QĐ UBND tỉnh
63	Cà Mau		x	
	Tổng	**18**	**45**	